

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2021/HS-ST.

Ngày 04-06-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 5/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1959. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S; Họ và tên vợ : Võ Thị Diễm M, sinh năm 1998 có 03 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/12/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2. Thạch Chí T, sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 5/12. Họ tên cha: Thạch T, sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Lý Thị K, sinh năm: 1975. Bị cáo chưa có vợ, con.

-Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/12/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Các bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 địa chỉ ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và Thạch Chí T sinh năm 1997 địa chỉ ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có mối quan hệ quen biết nên ở cùng nhau tại nhà trọ không số thuộc tổ 3, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (dạng đá). Để có ma túy sử dụng, từ đầu tháng 12/2020 đến ngày bị bắt 19/12/2020, H đã 04 (bốn) lần đưa tiền cho T đi mua ma túy, mỗi lần đưa từ 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) đến 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), T nhận tiền rồi đi đến khu vực “Bồn Nước” thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp một người tên T (không rõ lai lịch), mua ma túy, sau khi mua T đem về đưa cho H, H phân ma túy thành các gói nhỏ với mục đích sử dụng và bán cho người khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất, đầu tháng 12/2020, H đưa cho T 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đi mua ma túy, T mua được ma túy đưa về cho H phân thành 02 (hai) gói, H, T sử dụng hết 01 (một) gói còn 01 (một) gói bán cho người nghiện không rõ lai lịch với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), có ghi vào cuốn sổ nhỏ theo dõi việc mua bán.

Lần thứ hai, khoảng 03 (ba) ngày sau lần thứ nhất, H đưa cho T 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) đi mua ma túy, mua được ma túy H phân thành 02 (hai) gói, sử dụng 01 (một) gói còn 01 (một) gói bán cho người nghiện không rõ lai lịch với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), có ghi vào cuốn sổ nhỏ theo dõi việc mua bán.

Lần thứ ba, khoảng 03 (ba) ngày sau lần thứ hai, H đưa cho T 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) đi mua ma túy, mua được ma túy H phân thành 02 (hai) gói, sử dụng 01 (một) gói còn 01 (một) gói bán cho người nghiện không rõ lai lịch với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), có ghi vào cuốn sổ nhỏ theo dõi việc mua bán.

Lần thứ tư, khoảng 21 giờ ngày 18/12/2020, H đưa T 1.000.000đ (một triệu đồng) để đi mua ma túy, T mua được đem về đưa cho H, H phân thành 04 (bốn) gói nhỏ mục đích sử dụng và bán cho người khác. H và T đã sử dụng hết 01 (một) gói. Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, H đã bán cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Đến 11 giờ cùng ngày tại phòng trọ thuộc tổ 3, khu phố T, Phường P, thành phố B, H và T đang cất giấu 02 (hai) gói ma túy trên nền phòng trọ để bán cho người nghiện thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật (H và T khai là ma túy tổng hợp). Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H và Thạch Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 02 gói tinh thể màu trắng đã được niêm phong do

Nguyễn Văn H và Thạch Chí T khai nhận là ma túy tổng hợp (dạng đá). 02 cân tiểu ly, 02 cuốn sổ nhỏ và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 2875/KLGD-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7254gam, loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 327/CT.VKS ngày 13/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Thạch Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; BLHS;

xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 đến 09 năm tù giam, bị cáo Thạch Chí T từ 07 đến 08 năm tù giam

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Thạch Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo H và T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Từ đầu tháng 12/2020 đến ngày 19/12/2020, H đã 04 (bốn) lần đưa tiền cho T đi mua ma túy về phân ra thành các gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện. Tổng cộng bị cáo H và T đã mua bán ma túy được 04 (bốn) lần cho 04 (bốn) người khác nhau với giá 300.000đ/lần. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo H và T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Xét thấy hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng

với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn H với vai trò đầu vụ, có hành vi rủ rê bị cáo T đưa tiền cho T để mua bán ma túy nên cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định và 02 cân tiểu ly, 02 cuốn sổ nhỏ.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và chi cục Thi hành án dân sự thành phố B*).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Thạch Chí T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt:

Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Thạch Chí T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định và 02 cân tiểu ly, 02 cuốn sổ nhỏ.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và chi cục Thi hành án dân sự thành phố B*).

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc

bị cáo Nguyễn Văn H và Thạch Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Các Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh